

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **20/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 10/4/2019

V/v “Không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Đăng Thanh

2. Ông: Nguyễn Tất Bấy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên
Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn mở
phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2018/TLST-HNGĐ ngày
07 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm
2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lục Thị L** - Sinh năm 1988.

- Trú quán: Thôn B – Xã P – Huyện LN - Bắc Giang. Có mặt

* Bị đơn: Anh **Quách Văn T** - Sinh năm 1982

- Trú quán: Thôn B – Xã P – Huyện LN - Bắc Giang. Vắng mặt

* **Người giám hộ cho anh Quách Văn T:**

Ông Quách Văn C - Sinh năm 1955.

- Cùng địa chỉ: Thôn B – Xã P – Huyện LN - Bắc Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2018 và những lời khai của nguyên đơn chị Lục Thị L, lời khai của người giám hộ cho anh Quách Văn T là ông Quách Văn C (bố đẻ) và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Lục Thị L và anh Quách Văn T kết hôn với nhau vào tháng 2 năm 2005, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Ngay sau ngày cưới Chị L và anh T chung sống cùng nhau ngay tại Thôn B-Xã P – Huyện LN - Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị L nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, anh T bị tâm thần nặng nên không kiểm soát được hành vi, thường xuyên đánh đập chị L, không chịu được cho nên từ cuối năm 2013 chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Vợ chồng đã sống L thân từ đó cho đến nay, trong T gian sống L thân thì không còn Lân lạc gì với nhau nữa. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho L hôn.

Do anh Quách Văn T là người hạn chế năng lực hành vi dân sự (bị thần kinh) nên không thể làm việc được với Tòa án, gia đình anh T đã họp và thống nhất cử ông Quách Văn C là bố đẻ của anh T là người giám hộ cho anh T. Trong lời khai của mình, ông C cũng thừa nhận về T gian và điều kiện kết hôn giữa anh T, chị L như chị L đã khai với Tòa án là đúng. Ông cho rằng hiện nay con trai ông là Quách Văn T bị mắc bệnh thần kinh vẫn đang phải điều trị ngoại trú và được hưởng trợ cấp xã hội của nhà nước, hiện tại vợ chồng anh T không còn chung sống cùng nhau. Nay chị L xin L hôn, Ông cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được L hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh T có 02 con chung là: Cháu Quách Thị Hương L - sinh ngày 26/12/2006 và Quách Thị Lan C - sinh ngày 13/10/2012. Khi L hôn Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Ông Quách Văn C cũng đồng ý để chị L nuôi dưỡng hai con chung của Chị L và Anh T. Vì anh T bị bệnh thần kinh nên không thể nuôi dưỡng được con chung.

Về tài sản chung và công nợ: chị L và anh T không có tài sản chung, không Lân quan đến vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu Quách Thị Hương L trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố khi bố mẹ L hôn (do cháu ở với bố từ nhỏ).

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lục Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa giải quyết L hôn với anh Quách Văn T.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 53; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lục Thị L. Không công nhận chị Lục Thị L và anh Quách Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị Lục Thị L nuôi dưỡng hai con chung là Quách Thị Hương L - sinh ngày 26/12/2006 và cháu Quách Thị Lan C - sinh ngày 13/10/2012 Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết, anh T được quyền đi lại thăm nuôi con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lục Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài Liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lục Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết L hôn, con chung với anh Quách Văn T. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa anh Quách Văn T và ông Quách Văn C vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị L và anh Quách Văn T kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn,

kể từ đó đến nay Chị Lục Thị L và anh Quách Văn T vẫn không đi đăng ký kết hôn lại theo Nghị định số 77/2001/NĐ - CP ngày 22/10/2001 về việc khuyến khích đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy hôn nhân giữa chị Lục Thị L và anh Quách Văn T không được pháp luật công nhận. Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Lục Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin L hôn với anh Quách Văn T. Người giám hộ cho anh Quách Văn T là Ông Quách Văn C trong lời khai của mình trình bày mâu thuẫn giữa anh T và Chị L là có thật do anh T bị bệnh tâm thần. Chị L và anh T đã sống L thân với nhau một T gian dài. Chị L xin L hôn với anh T thì ông C cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Lục Thị L và Quách Văn T mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lục Thị L. Không công nhận chị Lục Thị L và anh Quách Văn T là vợ chồng.

3] Về con chung: chị Lục Thị L và anh Quách Văn T có 2 con chung là Quách Thị Hương L - sinh ngày 26/12/2006 và cháu Quách Thị Lan C - sinh ngày 13/10/2012. Khi L hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Ông Quách Văn C cũng đồng ý với yêu cầu trên của chị L. Hội đồng xét xử xét thấy anh Quách Văn T đang bị hạn chế về năng lực hành vi (bệnh tâm thần), do vậy không có khả năng nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần giao hai cháu Quách Thị Hương L và cháu Quách Thị Lan C cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lục Thị L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí L hôn sơ thẩm cho chị Lục Thị L.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 53; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lục Thị L

1. Tuyên bố chị Lục Thị L và anh Quách Văn T không phải là vợ chồng.
2. Về con chung: Giao cho chị Lục Thị L được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Quách Thị Hương L - Sinh ngày 26/12/2006 và cháu Quách Thị Lan C - Sinh ngày 13/10/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, anh T được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung và công nợ: không đặt ra xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Miễn án phí L hôn sơ thẩm cho chị Lục Thị L. Trả lại cho chị Lục Thị L số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0005205 ngày 06/12/2018 tại C cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người giám hộ cho bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được tổng đạt bản án. / .

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, người giám hộ;
- C cục THA huyện Lục Ngạn.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Việt Hùng